TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **86** /2017/QĐST-DS	*Mỏ Cày Nam, ngày 27 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 156/2017/TLST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2017, về việc " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn**: **Bà Nguyễn Thị B,** sinh năm 1958

Trú tại: ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- **Bị đơn**: **Bà Trần Thị T**, sinh năm 1972

Trú tại: ấp P, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bà Trần Thị T ủy quyền cho chị Trần Trúc P, sinh năm 1987, trú tại ấp T2, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre theo giấy ủy quyền ngày 25/8/2018.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền vốn gốc là 178.000.000(Một trăm bảy mươi tám triệu) đồng và số tiền lãi là 5.340.000(Năm triệu ba trăm bốn mươi ngàn) đồng tính từ ngày 30/6/2017 đến ngày 30/9/2017, với mức lãi suất 1%/ tháng .

Thời hạn trả được ấn định như sau:

+ Lần 1: Vào ngày 30/9/2017 trả số tiền vốn gốc là 20.000.000 đồng và số tiền lãi là 5.340.000 đồng.

+ Lần 2: Vào ngày 30/10/2017 trả số tiền vốn gốc là 30.000.000 đồng.

+ Lần 3: Vào ngày 30/12/2017 trả số tiền vốn gốc là 20.000.000 đồng.

+ Lần 4: Vào ngày 30/01/2018 trả số tiền vốn gốc là 10.000.000 đồng

Và sau đó liên tục cứ vào ngày 30 tây hàng tháng của những tháng tiếp theo, mỗi tháng trả 10.000.000 đồng đến khi hết nợ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người

được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:**

Bà Trần Thị T tự nguyện chịu 3.000.000(Ba triệu) đồng.

Bà Nguyễn Thị B tự nguyện chịu 1.539.000(Một triệu năm trăm ba mươi chín ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0011564, ngày 15/8/2017của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền tạm ứng án phí 3.000.000(Ba triệu) đồng theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

***<u>Nơi nhận</u>:**
- *VKSND huyện Mỏ Cày Nam.*
- *TAND tỉnh Bến Tre.*
- *CCTHADS huyện Mỏ Cày Nam.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM
Thẩm phán

Trần Thanh Phong